TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 05-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Ngọc Tiến
Ông Lê Đức Thuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị T, sinh năm 1966; trú tại:Tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn L (đã chết), con bà Ngô Thị D (đã chết); gia đình có 4 anh chị em, T là con thứ 3, có chồng là Ngô Văn L1 và 03 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 213/2004/HSST ngày 06/8/2004 của TAND tỉnh Thanh Hóa phạt 5 năm năm tù. Tại bản án số 14/2009/HSST ngày 22/5/2009 của TAND huyện Nông Cống phạt 30 tháng tù. Bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 02/01/2019 đến ngày 08/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng:
1. Hoàng Như T, sinh năm 1985
Trú tại: Thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).
2. Lê B1, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn M, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/01/2019 Ngô Thị T đang ở nhà thì có Hoàng Như T4 và Lê B1 đến. B1 đứng ngoài còn T4 đi vào trong nhà hỏi T mua 01 gói (tép) ma túy với giá 500.000đ. T đồng ý và đưa cho T4 thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống phát hiện, thu giữ trong người T4: 01 gói ma túy vừa mua của T, thu giữ của T 500.000đ tiền bán ma túy cho T4. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu giữ được gì.

Vật chứng: 01 gói nhỏ bên ngoài là giấy nilon màu đen bên trong là giấy lịch, trong cùng là chất bột dạng cục nghi là ma túy, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đ.

Về nguồn gốc ma túy T khai: Vào sáng ngày 02/01/2019 T từ nhà bắt xe bus ra bến xe phía Tây thành phố Thanh Hóa nhờ một người đàn ông trung tuổi, dáng người gầy, bịt khẩu trang mua hộ cho 01 tép ma túy với giá 200.000đ. Chiều tối ngày 02/01/2019 khi đang bán số ma túy trên cho T4 thì bị Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang.

Ngày 03/01/2019, Cơ quan Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 308/MR-PC09 ngày 06/01/2019 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,043g loại Heroin.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,033g loại Heroin

Đối với Hoàng Như T4 đã có hành vi mua bán trái phép 0,043g loại Heroin của Ngô Thị T để sử dụng nhưng chưa đến mức để xử lý hình sự. Ngày 24/01/2019 Cơ quan Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người bán số Heroin cho T ở bến xe phía Tây, thành phố Thanh Hóa Cơ quan điều tra không xác định được.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 500.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án đã được giám định và kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở chứng minh khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/01/2019 tại nhà của Ngô Thị T ở tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ; bị cáo đã có hành vi bán cho Hoàng Như T4: 01 tép ma túy loại Heroin có khối lượng 0,043g lấy 500.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy, xẳn sàng làm những việc xấu; Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực ý tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn bán ma túy làm gia tăng số người nghiện, gieo rắc tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết khác thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước**.**

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án 2 lần nhưng đã được xóa án tích.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và để đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện

môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung góp phần ổn định tình hình địa bàn. Bị cáo mua bán ma túy có mục đính kiếm lời. Tuy nhiên đã được ngăn chặn kịp thời, số tiền bán ma túy đã bị thu giữ và sung ngân sách Nhà nước, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu, sung Ngân sách nhà nước 500.000đ; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo có tội và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/01/2019).

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000đ; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. TT13

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình